

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày: 11-3-2025
“V/v Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Đào
- Ông Nguyễn Văn Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Vào ngày 29/11/1994 âm lịch, bà có cho bà Nguyễn Thị N vay số vàng 05 (năm) chỉ vàng 24Kr vàng thị trường loại 9,8% (chín tuổi 8), khi cho vay phía bà N cần tiền nên bà giao cho bà N bằng tiền nhưng quy ra thành 05 chỉ vàng 24k. Do ở cùng xóm, quen biết nên hai bên không có làm biên nhận, lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 5%/tháng. Sau khi vay, bà N có đóng lãi cho bà, có lúc bà N đưa tiền, có lúc đưa vàng, đóng được khoảng 2 năm thì bà N ngưng cho đến nay không đóng lãi, cũng không trả vốn cho bà. Từ đó đến nay bà có gặp bà N đòi nhiều lần, bà N vẫn không trả cho bà mà hẹn khi bán đất sẽ trả. Đến năm 2024 bà N bán đất nhưng vẫn không trả nên bà T thưa ra ban lãnh đạo ấp B, xã V

nhưng hai bên không thống nhất được do bà N không chịu trả 03 (ba) chỉ vàng cho bà T trong 3 năm.

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N trả một lần toàn bộ số vàng 03 (ba) chỉ vàng 24Kv vàng thị trường loại 9,8%. Còn nếu bà N khó khăn và có thiện chí thì bà đồng ý cho bà N trả dần mỗi năm 01 chỉ, 03 chỉ trả dần trong 3 năm.

Bà T xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số vàng 02 (hai) chỉ vàng 24Kv loại 9,8%.

** Tại bản tự khai ngày 13/02/2025 và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:* Vào năm 1994 bà có vay vàng của bà Huỳnh Thị T số vàng là 05 (chỉ) vàng 24Kv vàng thị trường loại 9,8%. Khi vay không có hẹn ngày trả cũng không có làm giấy tờ. Sau khi nhận đủ số vàng bà N đều đóng lãi đầy đủ cho bà T, bà T cũng nhiều lần bắt heo, lấy lúa trừ nợ nhưng do quá lâu nên bà không nhớ đã đóng lãi cho bà T bao nhiêu tiền và bà không yêu cầu xem xét khấu trừ lại. Sau đó, đến năm 2013 gia đình bà gặp khó khăn và không thấy bà T đòi nên bà N ngưng trả cho bà T đến nay.

Tại phiên tòa, bà N đồng ý trả cho bà T 03 (ba) chỉ vàng 24Kv vàng loại 9,8% nhưng bà trình bày hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà không còn đất đai gì để canh tác, bản thân bà nay ốm mai đau không có làm gì ra tiền được, con cái thì đều có gia đình riêng cũng không phụ giúp được nhiều, ngoài bà T ra bà còn nợ nhiều người khác nên bà không có khả năng trả nợ 1 lần hoặc mỗi năm trả 01 chỉ vàng theo yêu cầu của bà T bà cũng không có khả năng, bà xin bà T cho bà được trả dần mỗi tháng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ. Bà N cũng trình bày thêm là bà hứa như vậy, nhưng nếu con bà cho nhiều thì bà sẽ trả nhiều hơn cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả số vàng nợ vay. Bị đơn bà Nguyễn Thị N có địa chỉ tại ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xác định quan hệ pháp luật “Đòi lại tài sản” và thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào khoảng năm 1994 bà Huỳnh Thị T có cho bà Nguyễn Thị N vay 05 (năm) chỉ vàng 24Kv vàng thị trường loại 9,8%. Khi vay hai bên không có làm biên nhận. Sau khi vay, bà N có đóng lãi cho bà T một thời gian nhưng hai bên không xác định được rõ số tiền. Sau đó bà T có nhắc nhở và đôn đốc bà N thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần nhưng bà N vẫn không thực hiện. Do bà N đã để khoản nợ quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T nên bà T khởi kiện đến Tòa án. Quá trình hoà giải và tại phiên tòa bà Nguyễn

Thị N thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà T số vàng 03 (ba) chỉ vàng 24Kr vàng thị trường loại 9,8% là đúng sự thật nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nên xét yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N thừa nhận có nợ bà T số vàng 03 (ba) chỉ vàng 24Kr vàng thị trường loại 9,8% nhưng bà cho rằng hoàn cảnh kinh tế gia đình của bà hiện nay rất khó khăn nên bà không có khả năng trả đủ một lần số tiền nợ nêu trên cho bà T. Bà N xin được trả dần mỗi tháng là 200.000đồng, yêu cầu trả nợ của bà không được bà T đồng ý. Tại phiên tòa, bà T có trình bày nếu bà N khó khăn và có thiện chí thì bà đồng ý cho bà N trả dần mỗi năm 01 chỉ vàng 24k, 03 chỉ trả trong 3 năm nhưng bà N không đồng ý vì một năm trả 01 chỉ bà cũng không có khả năng lo nên bà không hứa. Do bà N không đồng ý nên bà T yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả hết nợ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét theo yêu cầu của bà.

Riêng về số tiền bà N đã đóng cho bà T từ năm 1994 đến năm 2013, bà N không có yêu cầu đối với số tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà N về yêu cầu trả số vàng 02 (hai) chỉ vàng 24Kr loại 9,8%. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Tỷ giá vàng 24k loại 9,8% tại thời điểm xét xử ngày 11/3/2025 là 9.000.000đồng x 3 chỉ = 27.000.000đồng x 5% = 1.350.000đồng buộc bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ nộp. Tuy nhiên bà N là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bà N.

Yêu cầu của bà T được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà T đã nộp là 1.000.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án số 0010025 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 92, 147, khoản 2 Điều 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 11, Điều 166, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T.

Buộc: bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số vàng **03 (ba)** chỉ vàng 24Kr vàng thị trường loại 9,8%.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T về việc yêu cầu bị đơn bà N trả số vàng 02 (hai) chỉ vàng 24Kr loại 9,8%.

3. Về án phí: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị N theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà T đã nộp là 1.000.000đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0010025 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 11/3/2025.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhập